

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

Số: 25 /2018/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 12 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA IX – KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT - BNV - BTC - BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố và lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới. Cụ thể như sau:

1. Mục I, Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã):

1.1. Về chức danh:

- a) Văn phòng cấp ủy (đối với cấp xã loại 3);
- b) Kiểm tra Đảng;
- c) Tuyên giáo;
- d) Tổ chức Đảng;
- đ) Kinh tế - Kế hoạch;
- e) Văn thư, Lưu trữ và Thủ quỹ;
- g) Tổng hợp, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính;
- h) Đài Truyền thanh;
- i) Kế toán - Ngân sách;
- k) Khuyến Nông;
- l) Nhân viên thú y;
- m) Công an viên;
- n) Nhân viên Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng (đối với xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng);

- o) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- p) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- q) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- r) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- s) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

1.2. Về số lượng:

- Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 22 người.
- Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 20 người.
- Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 19 người.

Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã nêu trên không vượt quá số lượng quy định, đồng thời tùy điều kiện cụ thể ở địa phương đảm bảo đến hết năm 2020 mỗi đơn vị cấp xã còn lại như sau:

- Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 07 người.
- Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 06 người.
- Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 05 người.

Riêng chức danh Công an viên: Bố trí xã trọng điểm 03 Công an viên; xã còn lại: 02 Công an viên đến hết năm 2018. Từ năm 2019 bố trí theo quy định hoặc Đề án riêng của ngành Công an.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố:

a) Về chức danh:

- Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận;
- Phó Bí thư Chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận.
- Trưởng ấp, khu phố;
- Phó Trưởng ấp, khu phố phụ trách an ninh, trật tự kiêm Công an viên;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố.

Riêng chức danh Công an viên ở ấp, khu phố do Phó Trưởng ấp, khu phố phụ trách an ninh, trật tự kiêm nhiệm đến hết năm 2018. Từ năm 2019 sẽ bố trí Công an viên ở ấp, khu phố theo quy định hoặc Đề án riêng của ngành Công an.

b) Về số lượng:

Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố nêu trên không vượt quá số lượng quy định, đồng thời tùy điều kiện cụ thể ở địa

phương đảm bảo đến hết năm 2018 mỗi ấp, khu phố bố trí từ 03 đến 04 người hoạt động không chuyên trách.

3. Lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới:

Bố trí theo Đề án tăng cường Công an viên làm nhiệm vụ thường trực ở các xã trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 128/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến hết năm 2018. Từ năm 2019 bố trí theo quy định hoặc Đề án riêng của ngành Công an.

2. Điểm 1.1, khoản 1, mục II, Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1.1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khu phố; lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới được hưởng chế độ cụ thể như sau:

a) Chế độ phụ cấp:

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; lực lượng Công an bán vũ trang ở các xã biên giới; Bí thư Chi bộ hoặc Bí thư Đảng bộ bộ phận ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,0 so với mức lương cơ sở.

- Phó Bí thư Chi bộ hoặc Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận ấp, khu phố; Phó Trưởng ấp, khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,8 so với mức lương cơ sở.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận Tổ quốc được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,5 so với mức lương cơ sở.

b) Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm:

- Người kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách cấp xã: hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng **0,8** mức lương cơ sở.

- Người kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách ấp, khu phố: hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 80% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

- Phụ cấp kiêm nhiệm được hưởng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm cho đến khi không còn kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ hưởng một lần phụ cấp kiêm nhiệm. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng, không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.”

3. Tiết a, điểm 1.2, khoản 1, mục II, Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điều kiện hưởng trợ cấp:

- Những người hoạt động không chuyên trách thuộc hệ Đảng, đoàn thể có bằng chuyên môn hoặc bằng chính trị.

- Những người hoạt động không chuyên trách thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có bằng chuyên môn.

- Công an viên có bằng nghiệp vụ công an hoặc bằng chuyên môn.

4. Khoản 2, mục II, Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

2.1. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

a) Được tham gia bảo hiểm y tế, do ngân sách xã, phường, thị trấn đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3.

b) Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, được áp dụng chế độ hưu trí và chế độ tử tuất nhưng không được áp dụng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

c) Khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, công tác, được hưởng chế độ theo quy định như cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

2.2. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố:

- Được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng năm trong thời gian đương nhiệm do ngân sách xã, phường, thị trấn đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3 (trừ các đối tượng là cán bộ hưu trí, mất sức hoặc đối tượng khác có bảo hiểm y tế theo chế độ quy định).

- Khi tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, được hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

2.3. Lực lượng Công an bán vũ trang (tiểu đội) ở các xã biên giới được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình hàng năm do ngân sách xã, phường, thị trấn đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3.

Điều 2. Kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách tỉnh Long An giai đoạn 2017-2020 và Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 26/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này bãi bỏ các nghị quyết:

- Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 158/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết số 60/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phụ cấp cán bộ kiêm nhiệm công tác Tuyên giáo ở các xã, phường, thị trấn loại 2, loại 3 và phụ cấp đối với Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy bộ phận ở ấp, khu phố và Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12/7/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2018./.

Nơi nhận

- UB.TVQH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH; VPCP (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. HĐND tỉnh;
- Trang TTĐT - HĐND tỉnh;
- Phòng Công báo – VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (TrTam).

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Rạng